

Họ và tên:.....

Lớp:4/.....

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 4 (ĐỢT 4)

**(Các em không cần in nộp lại nha để
tránh lây dịch covid 19)**

ĐỀ SỐ 1

Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (...):

3 ngày 16 giờ =giờ 2 km 8 dam = dam

6 phút 40 giây = giây 600 năm =thế kỉ

9 tấn =kg 2089 mm =m.....mm

Câu 2. Tính

a) $4968 + 295$ b) $9635 - 208$ c) 27×35 d) $513 : 19$

.....
.....
.....
.....

Câu 3. a) Tính nhanh:

$35 \times 135 + 135 \times 65$

.....
.....
.....

b) Tìm x:

$$26 \times X = 910$$

$$1050 : x = 25$$

.....

.....

.....

Câu 4. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 4km, chiều rộng là 1500m.

a) Tính chu vi khu đất hình chữ nhật?

b) Tính diện tích khu đất theo đơn vị mét vuông?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 2

1. Đặt tính rồi tính :

$$624 \times 403$$

$$5329 : 46$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

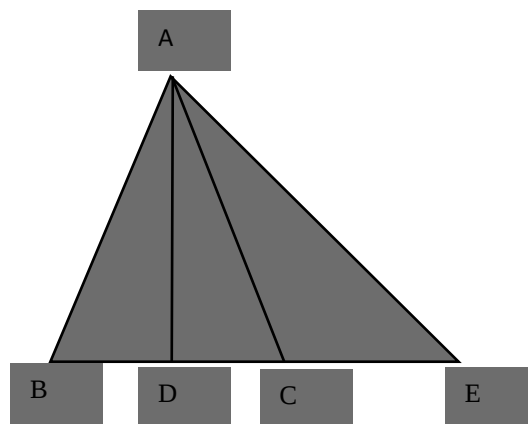
.....

.....

.....

2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

- AD là đường cao của tam giác ABE
- AC và BE là cặp cạnh góc vuông
- Hình bên có 2 góc tù
- Hình bên có 2 góc vuông



3. Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng nhất:

a. Tìm x, biết $x : 88 = 11$

A. $x = 176$
= 1668

B. $x = 968$

C. $x = 1068$

D. x

b. Lan xếp được 15 bông hoa, Huệ xếp ít hơn hơn Lan 6 bông hoa. Hỏi trung bình mỗi bạn xếp được bao nhiêu bông hoa?

A. 8 bông hoa
42 bông hoa

B. 12 bông hoa

C. 22 bông hoa

D.

c. Số gồm 2 trăm triệu, 6 triệu, 3 chục nghìn, 7 đơn vị được viết là :

A. 260 300 700
2 637

B. 2 603 070

C. 206 030 007

D.

d. Số dư của $42\,100 : 700$ là số nào trong các số sau là :

A. 1

B. 10

C. 100

D. 0

4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

3 giờ 2 phút = phút

$8\text{m}^2\,13\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

5. Tính:

a) $2019 \times 73 + 27 \times 2019$

=

=

=

b) $25 \times 9000 \times 4 : 100$

=

=

=

6. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi bằng 328m. Tính chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng biết chiều rộng kém chiều dài 24m. (2đ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM:

1. Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Viết vào ô trống số tròn chục bé nhất để có : $6 \times \square > 290$

A. 20

B. 60

C. 40

D. 50

b. Trong các số 265 ; 890 ; 345 ; 456 ; 560 ; 1234. Các số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là :

B. 456 ; 890

C. 890 ; 560

D. 1234 ; 456

A. 560 ; 265

c. Kết quả của phép tính $(125 \times 72) : 9$ là :

B. 2500

D. 2520

A. 2000

C. 1000

d. Khi chia 145 000 cho 400 ta được :

A. Thương bằng 36 dư 1

B. Thương bằng 362 dư 2

C. Thương bằng 362 dư 200

D. Thương bằng 362 dư 20

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

4 tấn 15kg =kg

$12 \text{ m}^2 3 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

3 phút 24 giây = giây

$20000 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

II. TỰ LUẬN :

1. Đặt tính và tính :

a/ 325×406

b/ $8228 :$

34

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tính giá trị biểu thức

$$6100 - 5100 : 25 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

3. Tìm y :

$$3045 : y = 2019 - 2004$$

.....

.....

Bài 4 : Một lớp học có 4 tổ, mỗi tổ có 8 học sinh. Số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 2 học sinh. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh nữ ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....